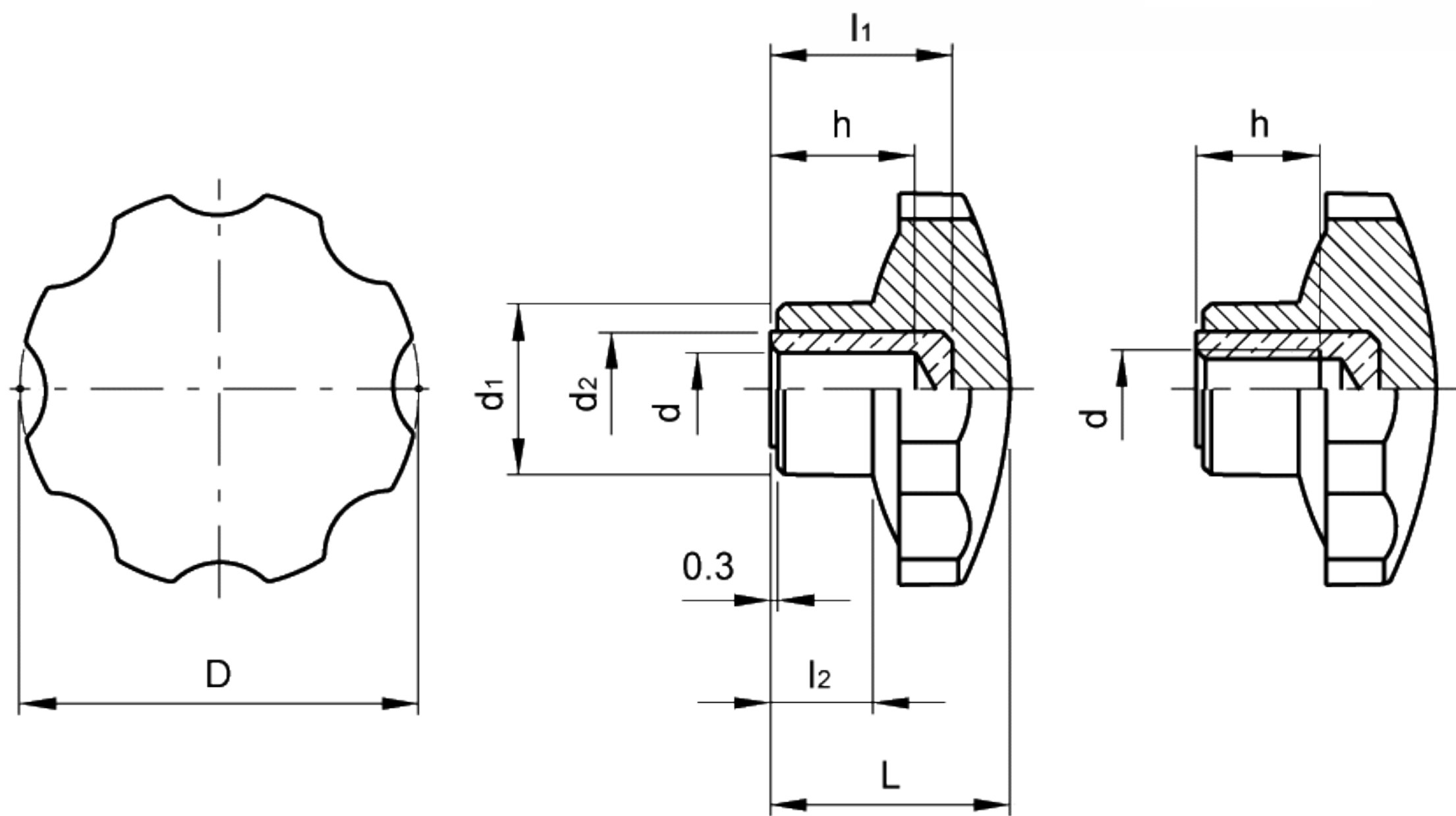


VH.153

ELESA 原创设计

凸轮式旋钮

- 酚醛基(PF)热固性塑料。耐溶剂、机油、油脂以及其他化学溶剂。
- 黑色：标准色，抛光饰面。
- 金属插件：
 - A-黑色氧化涂层钢材，普通盲孔。
 - B-铜质插件，普通或者带螺纹盲孔。



标准件		主尺寸						安装孔			轮毂	重量
代码	型号	D	L	d1	d2	l1	l2	d H9	d 6H	h	钢质轮毂	g
73001	VH.153/25 B-4	25	18	15	11	14	9	4	-	11	•	15
73021	VH.153/25 B-M4				-	-		-	M4	10	•	10
73031	VH.153/25 B-M5				-	-		-	M5	10	•	10
73101	VH.153/35 B-6	35	22	19	12	17	10	6	-	14	•	25
73121	VH.153/35 B-8				12	18		8	-	14	•	33
73131	VH.153/35 B-M6				-	-		-	M6	12	•	19
73141	VH.153/35 B-M8				-	-		-	M8	13	•	22
73201	VH.153/44 B-6	44	26	19	12	17	10	6	-	14	•	35
73221	VH.153/44 B-8				12	18		8	-	14	•	33
73231	VH.153/44 B-M6				-	-		-	M6	12	•	29
73241	VH.153/44 B-M8				-	-		-	M8	13	•	31
73302	VH.153/54 A-8	54	32	24	15	25	13	8	-	20	•	68
73303	VH.153/54 A-10				16	25		10	-	21	•	65
73311	VH.153/54 B-6				15	23		6	-	18	•	69
73331	VH.153/54 B-M8				-	-		-	M8	13	•	53
73341	VH.153/54 B-M10				-	-		-	M10	17	•	55
73402	VH.153/62 A-10	62	35	24	16	25	13	10	-	21	•	85
73411	VH.153/62 B-8				15	25		8	-	20	•	91
73431	VH.153/62 B-M10				-	-		-	M10	17	•	80
73501	VH.153/74 A-8	72	46	32	20	35	21	8	-	26	•	177
73521	VH.153/74 B-M12				-	-		-	M12	20	•	132
73601	VH.153/85 A-8	85	49	32	20	35	21	8	-	26	•	223
73621	VH.153/85 B-M14				-	-		-	M14	20	•	184